

Số: 1558/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu
Cung cấp nội thất cho Khoa Vi sinh, Khoa Giải phẫu bệnh và Kho Hồ sơ**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2387/QĐ-BVĐHYD ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp nội thất cho Khoa Vi sinh, Khoa Giải phẫu bệnh và Kho Hồ sơ;

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02./TTr-TCG ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp nội thất cho Khoa Vi sinh, Khoa Giải phẫu bệnh và Kho Hồ sơ và Báo cáo thẩm định số 02./BCTĐ-TTĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp nội thất cho Khoa Vi sinh, Khoa Giải phẫu bệnh và Kho Hồ sơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp nội thất cho Khoa Vi sinh, Khoa Giải phẫu bệnh và Kho Hồ sơ với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Viêt Vinh;
- Giá trúng thầu: 311.399.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm mười một triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng);

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

- Danh mục trúng thầu: theo phụ lục danh mục trúng thầu đính kèm
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;



- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Phòng Quản trị tòa nhà chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà: Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý Đầu thầu, Trưởng phòng Quản trị tòa nhà và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Tiến*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCG (J17-208-lmha) (3).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Bắc

PHỤ LỤC DANH MỤC TRÚNG THẦU
(Kèm theo Quyết định số: 2558 /QĐ-BVĐHYD ngày 21 / 11 /2021)

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Bàn làm việc 1 (600x1200x750)mm	Viết Vinh/H1	cái	9	2.200.000	19.800.000
2	Bàn làm việc 2 (600x1100x750)mm	Viết Vinh/H2	cái	2	2.145.000	4.290.000
3	Bàn nhận mẫu (1400x500x750)mm	Viết Vinh/H3	cái	1	2.805.000	2.805.000
4	Bàn để mẫu (600x1000x758)mm	Viết Vinh/H4	cái	1	2.530.000	2.530.000
5	Bàn để máy in cassette (600x1250x750)mm	Viết Vinh/H5	cái	1	1.705.000	1.705.000
6	Bàn đặt máy phòng MGIT 1 (700x2350x750)mm	Viết Vinh/H6	cái	1	2.277.000	2.277.000
7	Bàn đặt máy phòng MGIT 2 (700x1900x750)mm	Viết Vinh/H7	cái	1	2.200.000	2.200.000
8	Bàn đặt máy phòng SHPT 1 (600x1600x750)mm	Viết Vinh/H8	cái	1	1.848.000	1.848.000
9	Bàn đặt máy phòng SHPT 2 (600x1200x750)mm	Viết Vinh/H9	cái	1	1.815.000	1.815.000
10	Bàn để máy PCR (700x1000x750)mm	Viết Vinh/H10	cái	2	1.848.000	3.696.000
11	Bàn để máy vùi mô (700x1750x750)mm	Viết Vinh/H11	cái	2	3.300.000	6.600.000
12	Bàn để máy cắt mỏng (700x1600x750)mm	Viết Vinh/H12	cái	2	3.190.000	6.380.000
13	Bàn xếp lam (680x1780x750)mm	Viết Vinh/H13	cái	1	3.740.000	3.740.000
14	Bàn pha hóa chất (900x1800x750)mm	Viết Vinh/H14	cái	1	3.938.000	3.938.000
15	Bàn xử lý mẫu Liquid Pap 1 (700x1700x800/900)mm	Viết Vinh/H15	cái	1	10.450.000	10.450.000
16	Bàn xử lý mẫu Liquid Pap 2	Viết Vinh/H16	cái	1	8.580.000	8.580.000


 BỘ Y TẾ
 VIỆN VI SINH VẬT HỌC Y DƯỢC
 HỒ CHÍ MINH
 QUỐC TP.

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
	(700x1700x800/900)m m					
17	Bàn để máy cắt mỏng (700x3200x800/900)m m	Viết Vinh/H17	cái	1	18.700.000	18.700.000
18	Bàn nhuộm thủ công (700x1850x800/900)m m	Viết Vinh/H18	cái	1	11.000.000	11.000.000
19	Bàn cắt lọc bệnh phẩm (700x1700x800/900)m m	Viết Vinh/H19	cái	1	10.450.000	10.450.000
20	Bàn để lavabo (620x750x 800/900)mm	Viết Vinh/H20	cái	1	7.700.000	7.700.000
21	Tủ vật tư bên dưới bàn đặt máy phòng MGIT (600x1080x660)mm	Viết Vinh/H21	cái	2	2.112.000	4.224.000
22	Tủ vật tư dưới bàn để máy phòng SHPT (500x1080x660)mm	Viết Vinh/H22	cái	1	2.112.000	2.112.000
23	Tủ vật tư dưới bàn để máy PCR (600x880x650)mm	Viết Vinh/H23	cái	2	1.408.000	2.816.000
24	Tủ vật tư dưới bàn (600x700x683)mm	Viết Vinh/H24	cái	5	1.408.000	7.040.000
25	Tủ vật tư dưới bàn pha hóa chất (400x820x680)mm	Viết Vinh/H25	cái	2	1.408.000	2.816.000
26	Vách ngăn bàn làm việc	Viết Vinh/H26	m2	1,7	1.870.000	3.179.000
27	Tủ vật tư (500x900x2100)mm	Viết Vinh/H27	cái	2	3.938.000	7.876.000
28	Tủ vật tư (tủ treo) (350x1700x800)mm	Viết Vinh/H28	cái	2	3.938.000	7.876.000
29	Tủ đựng hóa chất (1000x500x2000)mm	Viết Vinh/H29	cái	3	16.500.000	49.500.000
30	Ghế xoay không tay (550x560x900/1020) mm	Hòa Phát/SG550	cái	27	638.000	17.226.000
31	Ghế quỳ (Ø300x550/630)mm	Viết Vinh/H31	cái	9	1.650.000	14.850.000

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
32	Bồn nhuộm (900x600x1420)mm	Viết Vinh/H32	cái	1	16.940.000	16.940.000
33	Kệ sắt V lỗ 5 tầng (300x1000x2000)mm	Viết Vinh/H33	cái	3	1.848.000	5.544.000
34	Kệ sắt V lỗ 5 tầng (400x1000x2000)mm	Viết Vinh/H34	cái	2	1.925.000	3.850.000
35	Locker sắt 6 ngăn (450x915x1830)mm	Hòa Phát/TU982- 3K	cái	3	4.730.000	14.190.000
36	Hộp đèn 02 mặt (1200x310x70)mm	Viết Vinh/H36	cái	1	2.200.000	2.200.000
37	Decal dán vách	Viết Vinh/H37	m2	106	176.000	18.656.000
Tổng cộng giá của hàng hóa đã bao gồm, phí, lệ phí (nếu có)						311.399.000

